

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

PHÙNG VĂN TUẤN

QUẢN LÝ CÔNG TÁC
XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC TRUNG HỌC
CƠ SỞ Ở HUYỆN CHƯ PŨH, TỈNH GIA LAI

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. VÕ NGUYỄN DU**

Phản biện 1: **PGS.TS. LÊ QUANG SƠN**

Phản biện 2: **TS. DƯƠNG BẠCH DƯƠNG**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn
tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
12 tháng 9 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

XH hóa giáo dục(XHHGD) là một tư tưởng chiến lược được Đảng và Nhà nước ta xác định ngay từ khi hình thành nền giáo dục(GD) cách mạng. Quan điểm đó được Đảng chỉ đạo xuyên suốt qua đường lối phát triển GD và được khẳng định là xây dựng một nền GD *“Của dân, do dân, vì dân; được xây dựng trên nguyên tắc khoa học, dân tộc và đại chúng”*. Từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 146/SL ngày 10/8/1946, trong đó khẳng định: *“Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”*. Người xác định ba nguyên tắc cơ bản của nền GD nước nhà là *“Đại chúng hóa, dân tộc hóa, khoa học hóa và tôn chỉ phụng sự lý tưởng quốc gia và dân chủ”*. Từ đó đến nay tư tưởng này đã được Đảng ta khẳng định qua nhiều văn kiện.

Trong những năm qua, công tác XHHGD để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai đã được nhân dân đồng tình hưởng ứng và thực sự đi vào cuộc sống. Quy mô GD và ĐT không ngừng phát triển. Tuy nhiên số lượng trường Trung học cơ sở (THCS) đạt chuẩn còn quá ít so với tổng số trường THCS trong huyện nói riêng và trong toàn tỉnh nói chung. Đa số các trường THCS đạt chuẩn quốc gia đều nằm ở các địa bàn có điều kiện KT - XH tương đối thuận lợi. Số trường còn lại đang gặp rất nhiều khó khăn trong công tác xây dựng và phát triển, nhất là công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Chính vì vậy để việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai trong những năm tới đạt được kết quả tốt hơn cần phải có những biện pháp tích cực hơn. Một trong những biện pháp tích cực nhất đó là thực hiện tốt biện pháp quản lý công tác XHHGD để xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Nó là sự đòi hỏi bức thiết để đẩy mạnh sự phát triển GD theo tình hình thực tế của địa phương hiện nay. Bởi lẽ, điều kiện KT - XH của huyện đang còn nhiều khó khăn. Do đó, cần phải có các biện pháp quản lý công tác XHHGD thật tốt để huy động mọi nguồn lực tham gia xây dựng và phát triển sự nghiệp GD nói chung và trường THCS đạt chuẩn quốc gia nói riêng.

Thực tế hiện nay, nhiều người nhận thức chưa đúng, thậm chí còn hiểu sai về khái niệm và bản chất của XHHGD, họ cho rằng XHHGD chỉ là đóng góp các loại tiền cho GD, chỉ là sự huy động vật lực mà thôi. Ở một số địa phương, cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chưa hiểu được ý nghĩa to lớn và vai trò vô cùng quan trọng của công tác XHHGD, còn coi đó là trách nhiệm của nhà trường.

Thực trạng của GD huyện Chư Pưh hiện nay chưa đáp ứng được sự phát triển của tỉnh nói riêng, đất nước nói chung. Vấn đề đặt ra là phải đổi mới GD. Muốn làm cho GD trở lại với bản chất XH đích thực của nó và phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước ta phải làm tốt công tác XHHGD, cần huy động sức mạnh tổng hợp của toàn XH, của nhân dân vì GD là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mọi nhà, mọi người. Làm sao cho mỗi con người đều được thụ hưởng thành quả từ GD và ngược lại mọi người cũng phải có trách nhiệm chăm lo cho GD, đóng góp sức lực, trí tuệ, tiền của cho GD.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi lựa chọn đề tài: **“Quản lý công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai”**.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý công tác XHH GD ở các trường THCS huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai để thực hiện quan điểm phát triển GD là sự nghiệp của toàn XH. Đồng thời nâng cao kết quả GD THCS và xây dựng XH học tập.

3. Khách thể, đối tượng và giới hạn nghiên cứu:

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quá trình quản lý công tác XHHGD THCS của Phòng GD và ĐT huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS của Phòng GD và ĐT huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3.3. Giới hạn nghiên cứu:

+ Nội dung nghiên cứu: Khái quát lý luận, khảo sát thực trạng và đề xuất một số biện pháp quản lý của Phòng GD và ĐT để nâng cao kết quả quản lý công tác XHHGD ở các trường THCS trên địa bàn nghiên cứu.

+ Phạm vi khảo sát: Quá trình quản lý công tác XHHGD ở 07 trường THCS trên địa bàn huyện.

4. Giả thuyết khoa học:

Quá trình quản lý công tác XHHGD các trường THCS của Phòng GD và ĐT huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai trong thời gian qua đã thu được những thành quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên trong quá trình quản lý này còn bộc lộ một số bất cập, hạn chế nhất định.

Nếu xác định được cơ sở lý luận và đánh giá đúng thực trạng quản lý công tác XHHGD các trường THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai thì có thể đề xuất các biện pháp quản lý quá trình này của Phòng GD và ĐT một cách hợp lý và khả thi góp phần thúc đẩy sự phát triển GD THCS trên địa bàn nghiên cứu trong hoàn cảnh hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu:

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về XHHGD THCS và quản lý của Phòng GD và ĐT đối với công tác XHHGD ở bậc THCS.

5.2. Nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý của Phòng GD và ĐT huyện về công tác XHHGD các trường THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý của Phòng GD và ĐT huyện về công tác XHHGD bậc THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Sử dụng các phương pháp phân tích, tổng hợp, lý thuyết nhằm xây dựng cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

6.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát;
- Phương pháp trò chuyện, phỏng vấn;
- Phương pháp điều tra;
- Phương pháp chuyên gia;
- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm.

6.3. Các phương pháp sử dụng số liệu

- Phương pháp thống kê toán học;
- Phương pháp mô hình hoá.

7. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn này được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận của quản lý công tác XHHGD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Chương 2: Thực trạng công tác XHHGD và quản lý công tác XHHGD huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

Chương 3: Biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ QUẢN LÝ XHHGD

1.1.1. Ngoài nước

Trong thời đại ngày nay, không chỉ riêng ở Việt Nam mà nhiều nước trên thế giới, kể cả những nước đang phát triển cũng như các nước có nền kinh tế phát triển đều nhấn mạnh chính sách phát triển dựa vào GD&ĐT, dựa vào khoa học và công nghệ.

Ở Indonexia: Ngoài hệ thống GD nhà trường, họ còn coi trọng các loại hình GD ngoài nhà trường; ở gia đình; XH; các doanh nghiệp; các trường Đại học mở với nhiều chương trình đa dạng phục vụ phát triển cộng đồng và mọi tầng lớp XH.

Tại Thái Lan: Chính phủ Vương quốc Thái Lan đã và đang thực hiện chính sách đa dạng hoá các loại hình đào tạo, đào tạo nghề nghiệp - kỹ thuật, tổ chức nhiều loại hình nghề nghiệp chính quy và phi chính quy để thích ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong quá trình CNH đất nước.

Nhật Bản đã đạt được những thành tựu "khổng lồ" về mặt kinh tế - khoa học công nghệ, chủ yếu là do nước Nhật đã phát huy cao độ, mạnh mẽ nội lực của toàn dân tộc, thông qua chính sách GD&ĐT.

Điềm qua tình hình GD một số nước trong khu vực để thấy rằng, các quốc gia trong khu vực cũng như trên thế giới đã có sự nhận

thức tương đồng về giáo dục, coi giáo dục là con đường để phát triển kinh tế, văn hoá, XH, khoa học công nghệ...

1.1.2. Trong nước

Vấn đề XHHGD cũng đã được nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn. Có nhiều tác giả đã quan tâm nghiên cứu về XHHGD như nhóm tác giả Bùi Gia Thịnh, Võ Tấn Quang, Nguyễn Thanh Bình trong cuốn “XH hoá giáo dục nhận thức và hành động”. Các nhà nghiên cứu Nguyễn Mậu Bành, Thái Duy Tuyên, Đào Huy Ngân cũng đã đề cập đến những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác XHHGD. Bên cạnh đó còn có nhiều đề tài, luận văn đã đề cập và nêu ra nhiều giải pháp công tác XHHGD như: Luận văn của tác giả Phạm Thuý Hiền với đề tài: “vấn đề XH hoá giáo dục mầm non với sự nghiệp phát triển giáo dục”;... Những luận văn, đề tài nghiên cứu trên đã chỉ rõ giáo dục là sự nghiệp của quần chúng, giáo dục dành cho mọi người, giáo dục phải vì dân, luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Kế thừa và phát triển những luận văn của các tác giả đi trước, luận văn này nhằm làm sáng tỏ hơn những lý luận về XHHGD ở trường THCS. Khảo sát thực trạng công tác này tại các trường THCS trên địa bàn huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đó đề xuất những biện pháp quản lý công tác XHHGD gắn với điều kiện KT - XH và giáo dục của huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Xác định vai trò của Phòng GD&ĐT trong việc quản lý công tác XHHGD trên địa bàn huyện nói chung và công tác XHHGD ở các trường THCS huyện nói riêng.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CHÍNH CỦA ĐỀ TÀI

1.2.1. Quản lý, Quản lý giáo dục, Quản lý nhà trường

a. Quản lý

Quản lý là các tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) - trong một tổ chức - nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức. Trong giáo dục nhà trường đó là tác động của người quản lý đến tập thể giáo viên, học sinh và các lực lượng khác nhằm thực hiện hệ thống các mục tiêu giáo dục.

Như vậy, quản lý là việc hiện thực hoá các mục tiêu của tổ chức theo cách có hiệu quả và hiệu suất cao, thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra các yêu cầu thực hiện của tổ chức.

b. Quản lý giáo dục

Là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp với quy luật của chủ thể quản lý nhằm tạo cho hệ thống giáo dục vận hành theo nguyên lý và đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, thực hiện được các tính chất của nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà tiêu điểm hội tụ là quá trình dạy học, giáo dục thế hệ trẻ, đưa hệ thống giáo dục tới mục tiêu dự kiến, tiến lên trạng thái mới về chất.

c. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường (cơ sở giáo dục) là một bộ phận trong quản lý giáo dục. Trường học là tổ chức giáo dục mang tính chất nhà nước – xã hội, trực tiếp làm công tác GD - ĐT, thực hiện chức năng giáo dục cho thế hệ đang dần lớn lên.

1.2.2. Xã hội hoá, xã hội hoá giáo dục

a. Xã hội hoá

Là sự tham gia rộng rãi của cộng đồng XH vào một số hoạt động mà trước đó chỉ có một ngành, một đơn vị chức năng nhất định thực hiện (ví dụ: XHH giáo dục, XHH y tế...).

b. Xã hội hoá giáo dục

Khái niệm XHHGD được hiểu từ ý nghĩa thứ nhất của XHH. Là một quá trình tập hợp tất cả các liên minh XH nhằm nâng cao nhận thức và nhu cầu của người dân về một chương trình phát triển trong một lĩnh vực nhất định để hỗ trợ cho việc cung ứng các nguồn lực và dịch vụ và để tăng cường sự tham gia của cộng đồng một cách tự lực và bền vững.

XHHGD là một quá trình mà cả cộng đồng và XH cùng tham gia vào GD. Trong đó mọi tổ chức, gia đình và công dân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp GD, phối hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu GD, xây dựng môi trường GD lành mạnh và an toàn.

Nội dung hoạt động XHHGD được Đảng, Nhà nước đề cập hết sức phong phú, như từ việc huy động các LLXH đầu tư các nguồn lực bao gồm vật lực, tài lực...; tham gia vào quá trình đa dạng hoá các loại

hình trường, lớp, các loại hình học tập; tạo lập và đẩy mạnh phong trào học tập rộng khắp trong XH, mọi thành viên trong XH, không phân biệt tuổi tác, nghề nghiệp, chỗ đứng trong XH đều được học, học thường xuyên, học suốt đời; huy động các LLXH tham gia xây dựng môi trường GD lành mạnh và QLGD có hiệu quả. Quá trình này thể hiện tính chất dân chủ và bình đẳng của nền GD nước ta.

Chủ trương XHHGD của Đảng và Nhà nước đã và đang thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của các Vụ, Viện, các Ban ngành của Bộ GD&ĐT và các Ban ngành có liên quan. Nhiều chuyên gia có tâm huyết đã có những bài viết, công trình nghiên cứu xung quanh vấn đề XHHGD.

Như vậy, XHHGD là một tư tưởng chiến lược của Đảng và Nhà nước, bản thân tư tưởng đó qua mỗi giai đoạn được phát triển, mở rộng phong phú cả về hình thức và nội dung. XHHGD là một nhân tố mới đã và đang phát huy sức mạnh đối với sự nghiệp phát triển GD, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Chính XHH công tác GD lại tạo ra những điều kiện, những tác nhân làm xuất hiện những nhân tố mới trong quá trình đi lên của phong trào GD. Những kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn thực hiện XHHGD, trên cơ sở đó nâng cao sự đổi mới tư duy GD, giải quyết kịp thời những vấn đề đặt ra của sự nghiệp phát triển GD&ĐT.

Trong thời đại ngày nay, không chỉ riêng ở Việt Nam mà nhiều nước trên thế giới, kể cả những nước đang phát triển cũng như các nước có nền kinh tế phát triển đều nhấn mạnh chính sách phát triển dựa vào GD&ĐT, dựa vào khoa học và công nghệ. Nhìn chung, hệ thống GD các nước đã và đang phát triển theo hướng hiện đại hoá và xu hướng hội nhập GD&ĐT và kinh tế XH giữa các nước, khu vực và toàn thế giới.

1.3. NỘI DUNG CÔNG TÁC XHH GIÁO DỤC THCS

1.3.1. Chủ trương XHHGD trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước Việt Nam

XHHGD không phải là vấn đề hoàn toàn mới, nó có nguồn gốc lâu đời và là bước phát triển của một chủ trương phát triển GD được thực hiện từ nhiều năm qua. Với tư tưởng "lấy dân làm gốc", "Sự nghiệp

cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" đã được Đảng ta vận dụng sáng tạo, là sức mạnh tiềm tàng cho sự phát triển nền GD nước nhà.

Để thực hiện chủ trương XHH, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 về Phương hướng và chủ trương XH hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP về chính sách XHH, nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực trong nhân dân, trong các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế để phát triển các hoạt động XHH lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao. Ngày 18/4/2005 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP về đẩy mạnh XHH các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục thể thao. Bộ GD&ĐT ban hành một số văn bản hướng dẫn thực hiện công tác XHHGD; xây dựng Đề án "Quy hoạch phát triển XH hoá giáo dục giai đoạn 2005-2010" vv...

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với các Văn kiện, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước về công tác GD; các cơ quan Liên Bộ, các nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục (QLGD) đã họp bàn và nghiên cứu về vấn đề XHHGD. Nguyên Bộ trưởng Phạm Minh Hạc đã khẳng định: "XH hoá công tác giáo dục là một tư tưởng chiến lược, một bộ phận của đường lối giáo dục, một con đường phát triển giáo dục nước ta"; tác giả Phạm Tất Dong cũng nhấn mạnh: Phát triển giáo dục theo tinh thần XH hoá và đề cao việc huy động toàn dân vào sự nghiệp cách mạng, coi đó là tư tưởng chiến lược của Đảng. Tư tưởng đó được tổng kết lại không chỉ là một bài học kinh nghiệm tầm cỡ lịch sử, mà trở thành một nguyên lý cách mạng của Việt Nam.

1.3.3. NỘI DUNG XHHGD THCS

Thứ nhất: Huy động toàn XH tham gia thực hiện mục tiêu, nội dung GDTHCS.

Thứ hai: Xây dựng môi trường tốt nhất cho GDTHCS, môi trường đó bao gồm: Gia đình, nhà trường và XH.

Thứ ba: Huy động toàn XH đầu tư các nguồn lực cho GDTHCS.

Thứ tư: Xây dựng, mở rộng hệ thống trường lớp và đa dạng hoá các loại hình giáo dục trên cơ sở mục tiêu, nội dung, chương trình giáo dục được Bộ GD&ĐT quy định.

** Một số nguyên tắc chỉ đạo thực hiện XHHGD THCS:*

Thứ nhất: Lợi ích đối với mọi chủ thể có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện XHHGD THCS.

Thứ hai: Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng tham gia vào quá trình XHH GDTHCS.

Thứ ba: Phát huy tính dân chủ, sự tự nguyện và đồng thuận của cộng đồng trong việc tham gia GDTHCS.

Thứ tư: Tuân thủ pháp lý.

Thứ năm: Bảo đảm sự thống nhất giữa ngành và lãnh thổ.

Thứ sáu: Kế hoạch hoá mọi hoạt động.

1.4. QUẢN LÝ CÔNG TÁC XHHGD THCS

1.4.1. Mục tiêu và nội dung quản lý XHHGD THCS(Viết từ góc độ Phòng GD&ĐT)

Phòng GD&ĐT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện. Phòng GD&ĐT có chức năng tham mưu và giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo (trừ đào tạo nghề) trong phạm vi địa phương; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo uỷ quyền của UBND huyện.

Giáo dục THCS nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, là cấp học chuyển tiếp giữa Tiểu học và THPT, là hệ thống các trường lớp trực thuộc UBND các xã, huyện do phòng GD&ĐT các huyện, thành phố trực tiếp quản lý. Cho nên sự tồn tại và phát triển phụ thuộc rất nhiều vào sự quan tâm của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và nhận thức của nhân dân. Chính vì vậy, để thực hiện có hiệu quả XHH GDTHCS cần quán triệt các vấn đề sau:

- Cộng đồng hóa trách nhiệm đối với hoạt động giáo dục;
- Đa dạng hóa các loại hình, phương thức học tập;
- Đa phương hóa các nguồn đầu tư cho giáo dục;
- Thể chế hóa sự quản lý Nhà nước đối với XHHGD.

Các nội dung quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo về công tác XHH:

- Quản lý mục tiêu XHH;
- Quản lý nội dung, hình thức XHH;
- Kiểm tra, đánh giá XHH.

1.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả XHHGD

a. Khách quan

Điều kiện tự nhiên, KT - XH của địa phương là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng rất lớn tới công tác XHHGD. Nếu điều kiện kinh tế của địa phương còn có nhiều khó khăn hay những nơi có địa bàn rộng, địa hình phức tạp; hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu; dân cư gồm nhiều dân tộc cư trú phân tán ở các địa bàn vùng cao, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, đời sống còn nhiều khó khăn; bình quân thu nhập đầu người còn thấp, thì công tác triển khai XH HGD tại những địa phương này sẽ rất khó khăn.

b. Chủ quan

Nhận thức về XHHGD của một số ít cán bộ và trong một bộ phận nhân dân còn hạn chế, chưa có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động, ở một số nơi vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư từ ngân sách Nhà nước, mang nặng tính bao cấp.

Việc phân cấp để thực hiện nhiệm vụ XHHGD chưa thật hợp lý để tạo quyền tự chủ, năng động cho địa phương và cơ sở. Sự phối hợp giữa các ngành có liên quan để triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước còn chậm và chưa đồng bộ; triển khai XHHGD không đồng đều ở ngay cả những huyện, thành phố có điều kiện kinh tế, XH như nhau.

Hội đồng GD các cấp chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình, việc tư vấn cho cấp ủy Đảng, chính quyền còn hạn chế. Vai trò tham mưu của ngành GD&ĐT một số địa phương còn thiếu chủ động, thiếu chặt chẽ, chưa thực sự có sự phối kết hợp với các cấp, các ngành; một bộ phận cán bộ QLGD năng lực yếu làm ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng GD&ĐT.

Tiểu kết chương 1

Với vị trí quốc sách hàng đầu, GD&ĐT có vai trò là nền tảng, động lực thúc đẩy sự phát triển KT - XH. Vai trò của GD&ĐT được thể hiện rõ trong quan điểm của Đảng ở các kì Đại hội như: Nghị quyết TW 2 khoá VIII, Cương lĩnh xây dựng và phát triển đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong Chiến lược phát triển kinh tế - XH giai đoạn 2011 - 2020 được thông qua tại Đại hội XI, vai trò của GD&ĐT.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC Ở CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

2.1. KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH KHẢO SÁT

2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Thu thập số liệu, thông tin về thực trạng quản lý XHHGD ở các trường THCS trên địa bàn huyện Chư Puh. Từ đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý XHHGD ở các trường THCS trên địa bàn.

2.1.2. Nội dung khảo sát

Khảo sát thực trạng công tác quản lý XHHGD ở các trường THCS trên địa bàn huyện Chư Puh trong thời gian qua.

2.1.3. Đối tượng khảo sát

350 người là Lãnh đạo, chuyên viên Phòng GD&ĐT huyện, BGH các trường THCS; Giáo viên; Cha mẹ học sinh; lãnh đạo cấp ủy, chính quyền huyện, xã và lãnh đạo một số lực lượng XH.

2.1.4. Phương pháp khảo sát

- Khảo sát qua phiếu trưng cầu ý kiến.
- Lấy ý kiến chuyên gia tổng kết kinh nghiệm.
- Xử lý và phân tích số liệu.

2.2. TÌNH HÌNH KINH TẾ XH CỦA HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

2.2.1. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế, văn hóa

Huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai có diện tích tự nhiên rộng 71.695,02 ha, với dân số 54.890 khẩu, có 9 đơn vị hành chính gồm các xã: Ia Le, Ia Blứ, Ia Phang, Chư Don, Ia Dreng, Ia Hla, Ia Hnú, Ia Rong và thị trấn Nhơn Hòa.

Huyện có nhiều tiềm năng về đất đai, tài nguyên khoáng sản và tiềm năng về con người.

2.2.2. Khái quát tình hình phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai

Toàn huyện có 25 trường với 15.620 học sinh, trong đó học sinh dân tộc thiểu số 7.890 em (chiếm 50%). Đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng, trình độ giáo viên trên chuẩn đạt 35,2%. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 98,5%, duy trì sĩ số học sinh đạt 99,4%; 7/9 xã, thị trấn được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2.2.3. Tình hình phát triển giáo dục THCS ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai

a. Quy mô phát triển và chất lượng giáo dục THCS:

Bảng 2.1: Quy mô phát triển giáo dục THCS từ năm 2010 - 2015

TT	Quy mô phát triển	Năm học 2010 - 2011	Năm học 2011- 2012	Năm học 2012- 2013	Năm học 2013- 2014	Năm học 2014- 2015
1	Số lượng trường	6	7	7	7	7
2	Số lớp	106	106	112	123	118
3	Số giáo viên	213	182	221	225	214
4	Số học sinh	3727	3920	4104	4366	4317
5	Tỷ lệ giáo viên/ HS	0.057	0.046	0.054	0.052	0.050

(Nguồn: Phòng GD&ĐT huyện Chư Puh)

b. Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất

2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC XH HOÁ GIÁO DỤC CÁC TRƯỜNG THCS Ở HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

2.3.1. Nhận thức của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể, nhân dân và cán bộ quản lý giáo dục đối với công tác XH hoá giáo dục

Phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện dựa trên quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cần được vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện KT-XH của huyện trong giai đoạn mới. Đó là: Phát triển sự nghiệp giáo dục phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò của MTTQ, các đoàn thể từ huyện đến cơ sở đối với sự nghiệp giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển bền vững, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn XH và mỗi gia đình.

2.3.2. Những chủ trương, chính sách của các cấp lãnh đạo địa phương và ngành giáo dục đối với công tác XH hoá giáo dục

Địa phương luôn đẩy mạnh triển khai Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ và chính sách khuyến khích XH hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề. Phát triển hệ thống các trường ngoài công lập. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển sự nghiệp giáo dục. Đa dạng hóa các loại hình trường học; đẩy mạnh công tác XH hoá giáo dục. Thực hiện giáo dục cho mọi người, xây dựng XH học tập.

2.3.3. Thực hiện công tác XH hoá giáo dục ở các Trường THCS huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

Công tác tuyên truyền về XH hóa giáo dục được đẩy mạnh và có kết quả bước đầu.

Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển giáo dục đào tạo.

2.3.4. Tăng cường cơ sở vật chất

Trong thời gian qua, Giáo dục - Đào tạo của huyện có bước phát triển; phong trào XH hóa giáo dục được quan tâm; trang thiết bị dạy học được tăng cường đầu tư, phương pháp dạy và học được chú trọng đổi mới.

2.4. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN VỀ CÔNG TÁC XHHGD CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH

Để thực hiện có hiệu quả XHH GDTHCS cần quán triệt các vấn đề sau:

- Cộng đồng hóa trách nhiệm đối với hoạt động giáo dục;
- Đa dạng hóa các loại hình, phương thức học tập;
- Đa phương hóa các nguồn đầu tư giáo dục;
- Thể chế hóa sự quản lý Nhà nước đối với XHHGD.

2.4.1. Các nội dung quản lý của Phòng GD&ĐT về công tác

XHH

- Quản lý mục tiêu XH hoá;
- Quản lý nội dung, hình thức XH hoá;
- Kiểm tra, đánh giá XH hoá.

2.4.2. Thực trạng quản lý nội dung XH hoá

- Tiếp tục có cơ chế chính sách ưu tiên về đất đai, thuế, huy động vốn tín dụng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện XH hoá;
- Chính sách học phí, lệ phí, học bổng, trợ cấp XH;
- Các cơ chế, chính sách khác.

2.4.3. Thực trạng quản lý phát huy các nguồn lực XH hoá

Mở rộng các quỹ hỗ trợ phát triển giáo dục đào tạo;

Huy động sự đóng góp của các tổ chức XH, các doanh nghiệp, các tập thể, các tổ chức quốc tế, các cá nhân trong và ngoài nước để xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường học;

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng để tạo thêm nguồn thu cho các đơn vị;

Thành lập quỹ đào tạo ở các ngành sản xuất kinh doanh trên cơ sở đóng góp của các cơ sở này và các nhà tài trợ nhằm hỗ trợ cho việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ trong ngành.

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.5.1. Mục tiêu quản lý XHH giáo dục THCS

- a. Cộng đồng hóa trách nhiệm đối với hoạt động giáo dục*
- b. Đa dạng hóa các loại hình, phương thức học tập*
- c. Đa phương hóa các nguồn đầu tư giáo dục*
- d. Thể chế hóa sự quản lý Nhà nước đối với XHHGD*

2.5.2. Nội dung quản lý XHH giáo dục THCS

a. Về xây dựng kế hoạch công tác XH hoá giáo dục:

Ngay từ khi thành lập, Phòng GD&ĐT huyện Chư Pưh đã xây dựng chiến lược phát triển giáo dục đào tạo giai đoạn 2010 - 2015, kế hoạch công tác XH hóa giáo dục giai đoạn 2010 - 2012, 2012 - 2015; hằng năm xây dựng kế hoạch công tác XH hóa giáo dục. Chỉ đạo các trường THCS phối hợp với chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác XH hóa giáo dục theo từng giai đoạn, từng năm học đáp ứng yêu cầu học tập ngày càng cao của học sinh và các tầng lớp dân cư trong XH.

b. Về tổ chức thực hiện công tác XH hoá giáo dục

Hằng năm, căn cứ vào chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện về công tác quản lý, phát triển giáo dục; Phòng Giáo dục và Đào tạo của huyện sẽ xây dựng kế hoạch tổng thể về công tác huy động XH hóa giáo dục. Dựa trên kế hoạch chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo các trường THCS sẽ xây dựng phương án cụ thể để huy động các nguồn lực XH hóa.

c. Về chỉ đạo, giám sát công tác XH hoá giáo dục

Phòng GD&ĐT phân công chuyên viên phụ trách thường xuyên kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở giáo dục trong huyện, giám sát việc thực hiện công tác XHHGD. Hằng năm, các trường học lập báo cáo việc thực hiện công tác XHHGD nhằm đánh giá lại việc thực hiện công tác này để đề ra phương hướng cho năm học kế tiếp. Từng giai đoạn, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện công tác XHHGD, đánh giá ưu, khuyết điểm và đề ra phương hướng giai đoạn tiếp theo.

Trong công tác XH hóa giáo dục THCS tại huyện Chư Pưh, Phòng Giáo dục và Đào tạo là đơn vị quản lý, chỉ đạo ở cấp vĩ mô và Hiệu trưởng các trường THCS là người chỉ đạo, quản lý trực tiếp.

d. Kiểm tra, đánh giá công tác XHH giáo dục THCS ở huyện Chư Pưh

Để huy động các nguồn lực đạt hiệu quả, sử dụng đúng mục đích thì công tác kiểm tra được thực hiện một cách bài bản, khoa học và khách quan.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện và Hiệu trưởng các trường đã tích cực đôn đốc việc thực hiện tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Ngành giáo dục về các chính sách XH hóa giáo dục. Qua đó, chỉ ra những ưu điểm để tiếp tục phát huy, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, hạn chế để kịp thời khắc phục, điều chỉnh.

2.5.3. Thành tựu, những tồn tại hạn chế và nguyên công tác quản lý XH hoá giáo dục Trung học cơ sở ở huyện Chư Pưh

a. Thành tựu

Trong nhiều năm qua giáo dục - đào tạo huyện Chư Pưh phát triển mạnh mẽ và thu được những kết quả rất đáng phấn khởi. Mạng lưới trường lớp ổn định và không ngừng phát triển đặc biệt là khối các trường THCS, loại hình học tập đa dạng công tác phổ cập đạt kết quả tốt, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân. Chất lượng giáo dục chuyên biến tích cực theo hướng ngày càng sát thực chất hơn.

b. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số địa phương ở huyện Chư Pưh chưa quán triệt đầy đủ và sâu sắc các Nghị quyết của Đảng, chủ trương chính sách của Nhà nước về vai trò của GD&ĐT đối với nhiệm vụ phát triển KT-XH của địa phương, đất nước. Bên cạnh đó công tác GD lý luận chính trị, công tác tuyên truyền, vận động về XHHGD bằng các phương tiện thông tin đại chúng còn đơn điệu, nghèo nàn, thiếu tính sắc bén. Hội đồng GD các cấp chưa thực sự phát huy hết vai trò, trách nhiệm của mình, việc tư vấn cho cấp uỷ Đảng, chính quyền còn hạn chế. Vai trò tham mưu của ngành GD&ĐT còn thiếu chủ động, thiếu chặt chẽ, chưa thực sự có sự phối kết hợp với các cấp, các ngành; một bộ phận cán bộ QLGD năng lực yếu làm ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng GD&ĐT.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 luận văn đã khái quát những về những thành tựu đã đạt được trong sự nghiệp phát triển GDTHCS của huyện Chư Pưh đã đạt được trong công cuộc đổi mới, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - XH của tỉnh Gia Lai và của đất nước trong thời kỳ CNH-HĐH hội nhập và phát triển. Đồng thời còn chỉ ra một số mặt còn hạn chế, tồn tại trong công tác XHHGD, quản lý XHHGD hiện nay và trong những năm tiếp theo.

Để phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục kịp thời, có hiệu quả những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện XHHGD, quản lý XHHGD ở huyện Chư Pưh, đòi hỏi phải có những biện pháp, giải pháp đồng bộ, thiết thực để đưa sự nghiệp GD&ĐT huyện phát triển bền vững theo xu thế giáo dục chung của tỉnh và cả nước.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC XHHGD Ở CÁC TRƯỜNG THCS HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

3.1. CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

3.1.1. Các định hướng

Các chủ trương, định hướng của Chính phủ thông qua các Nghị quyết như:

- Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 21 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương XH hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa;

- Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh XH hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích XH hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, thể thao, môi trường;

- Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008

của Chính phủ về chính sách khuyến khích XHH đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường.

Bên cạnh các định hướng, chủ trương chung của Đảng và Nhà nước thì còn phải tuân theo các định hướng của địa phương, như: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Chư Puh lần thứ VIII; các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục và các cấp chính quyền tỉnh Gia Lai.

3.1.2. Các nguyên tắc

a. Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu

b. Nguyên tắc đảm bảo lợi ích

c. Nguyên tắc hiệu quả

d. Nguyên tắc pháp lý

e. Nguyên tắc kế thừa truyền thống

3.2. NHỮNG BIỆN PHÁP QUẢN LÝ VỀ CÔNG TÁC XHHGD CÁC TRƯỜNG THCS

3.2.1. Biện pháp 1: Tuyên truyền chủ trương chính sách, pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về quản lý hoạt động XHHGD

3.3.2. Biện pháp 2: Đổi mới cách thức tổ chức và quy trình quản lý

3.3.3. Biện pháp 3: Nâng cao vai trò quản lý của của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện và các nhà trường đối với hoạt động XHH

3.3.4. Biện pháp 4: Tăng cường huy động sức mạnh tổng hợp của ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác XHHGD THCS

3.3.5. Biện pháp 5: Xây dựng cơ chế chính sách huy động các nguồn lực để phát triển GD THCS

3.4. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC BIỆN PHÁP

Các biện pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ, biện chứng hữu cơ với nhau trong quá trình tổ chức thực hiện. Mỗi biện pháp có tính độc lập tương đối nhưng nó lại có tác động tương hỗ lẫn nhau. Đồng thời có vai trò, có tác dụng riêng, song nếu thiếu một trong những biện pháp trên thì công tác XHH ở bậc THCS huyện Chư Puh rất khó thành công.

3.5. KHẢO NGHIỆM TÍNH HỢP LÝ VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP

3.5.1. Mục đích khảo nghiệm tính hợp lý và tính khả thi của các biện pháp

Tác giả tiến hành khảo nghiệm nhằm khẳng định tính hợp lý và tính khả thi của các biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

3.5.2. Phương pháp và hình thức khảo nghiệm

Sử dụng bảng hỏi kết hợp với phương pháp trò chuyện với cán bộ Phòng Giáo dục và Ban Giám hiệu cùng một số giáo viên của các trường THCS về hoạt động quản lý công tác XHHGD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

3.5.3. Kết quả khảo nghiệm

Để kiểm chứng về tính hợp lý, tính khả thi của các biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, chúng tôi đã lấy ý kiến của các cán bộ Phòng Giáo dục và Ban Giám hiệu cùng một số giáo viên của các trường THCS bằng phiếu điều tra, số người được hỏi gồm:

- Cán bộ, lãnh đạo Phòng Giáo dục huyện: 06 người
 - Ban Giám hiệu các trường THCS: 15 người
 - Giáo viên các trường THCS: 32 người
- Tổng số: 53 người**

Trong phiếu xin ý kiến tôi ghi rõ 05 biện pháp, mỗi biện pháp được hỏi về tính hợp lý có 3 mức độ: Hợp lý, ít hợp lý, không hợp lý tương ứng với mức điểm là 2 điểm, 1 điểm và 0 điểm.

Về tính khả thi có 3 mức: khả thi, ít khả thi và không khả thi tương ứng với mức điểm là 2 điểm, 1 điểm và 0 điểm.

Sau khi sử dụng bảng hỏi và kết hợp trò chuyện với 53 lãnh đạo, cán bộ Phòng Giáo dục và Ban Giám hiệu cùng một số giáo viên của các trường THCS, kết quả thu được cụ thể như sau:

Về tính hợp lý:

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm tính hợp lý

Biện pháp	Rất hợp lý	Hợp lý	Không hợp lý	\bar{X}
Biện pháp 1	50/53	3/53	0	1.94
Biện pháp 2	38/53	12/53	3/53	1.66
Biện pháp 3	32/53	20/53	1/53	1.58
Biện pháp 4	51/53	2/53	0	1.96
Biện pháp 5	51/53	2/53	0	1.96

Về tính khả thi:

Bảng 3.3. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi

Biện pháp	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi	\bar{X}
Biện pháp 1	53/53	0	0	2
Biện pháp 2	42/53	9/53	2/53	1.75
Biện pháp 3	28/53	20/53	5/53	1.43
Biện pháp 4	52/53	1/53	0	1.98
Biện pháp 5	53/53	0	0	2

Thông qua kết quả khảo nghiệm trên, ta có thể thấy để quản lý tốt công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thì cần thiết phải thực hiện các nội dung như: Tuyên truyền chủ trương chính sách, pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về quản lý hoạt động XHHGD; Tăng cường huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng XH tham gia công tác XHHGD THCS và xây dựng cơ chế chính sách huy động các nguồn lực để phát triển GD THCS.

Tiểu kết Chương 3

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, có thể đề ra 5 biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai:

Biện pháp 1: Tuyên truyền chủ trương chính sách, pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về quản lý hoạt động XHHGD.

Biện pháp 2: Đổi mới cách thức tổ chức và quy trình quản lý.

Biện pháp 3: Nâng cao vai trò quản lý của của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện và các nhà trường đối với hoạt động XHH.

Biện pháp 4: Tăng cường huy động sức mạnh tổng hợp của các ban, ngành, đoàn thể tham gia công tác XHHGD THCS.

Biện pháp 5: Xây dựng cơ chế chính sách huy động các nguồn lực để phát triển GD THCS .

Để phát huy được hiệu quả một số biện pháp quản lý công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thì các cấp quản lý, lãnh đạo cần phải thấy được mối quan hệ mật thiết và sự tác động qua lại lẫn nhau giữa các biện pháp. Đồng thời CBQL còn phải biết phối kết hợp các biện pháp để các biện pháp có thể hỗ trợ cho nhau làm cho quá trình thực thi các biện pháp ở trong các nhà trường trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn.

Trong quá trình áp dụng các biện pháp vào thực tế công tác quản lý thì cần phải chú ý tới điều kiện thực hiện của từng biện pháp để đảm bảo biện pháp phát huy được hiệu quả tốt trong công tác quản lý công tác XHHGD THCS ở huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu, tác giả rút ra một số kết luận sau:

- XHHGD là một việc làm tất yếu, để đưa giáo dục về đúng vị trí của nó trong XH và luận văn cũng chứng minh XHHGD là một tư tưởng chiến lược, một đường lối đúng đắn, một con đường phát triển GD ở nước ta. Bản chất của XHHGD THCS không phải là cái mới mà chúng ta phải tìm ra, cái nhìn mới về vấn đề XHHGD THCS là biện pháp triển khai thực hiện, phù hợp hơn, hiệu quả hơn.

- Về lý luận, luận văn đã nêu lên bản chất của công tác XHHGD, những mục tiêu, nội dung cơ bản, để chỉ ra cho nhà quản lý giáo dục cấp huyện, các con đường để tổ chức thực hiện XHHGD THCS một cách hiệu quả nhất. XHHGD THCS đòi hỏi phải làm cho nhân dân hiểu, giáo dục là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân. Mọi người đều có quyền lợi và trách nhiệm chăm lo phát triển giáo dục về mọi mặt, tạo điều kiện và cơ hội để mọi người có thể học tập suốt đời, tiến tới xây dựng cả nước thành một XH học tập.

- Về mặt thực tiễn, luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng công tác triển khai thực hiện XHHGD THCS ở huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, đã phác họa một bức tranh khái quát về tình hình phát triển GD trong những năm qua, tuy có những chuyển biến nhất định nhưng mới chỉ là bước đầu, nhận thức về XHHGD THCS còn hạn chế, công tác chỉ đạo chưa kịp thời, trình độ dân trí và điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, đó là những nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác XHHGD THCS.

- Về biện pháp triển khai thực hiện XHHGD, luận văn tập trung nghiên cứu đề xuất biện pháp triển khai thực hiện XHHGD THCS, mà chủ thể chỉ đạo, quản lý là Phòng GD&ĐT huyện. Trên cơ sở tiếp cận các quan điểm giáo dục học, tâm lý học, nghiên cứu lý luận, thực trạng công tác XHH GDTHCS trên địa bàn huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai, luận văn đã đề cập tới 5 biện pháp cơ bản và cụ thể. Các biện pháp đề cập những nội dung, phương pháp tác động từ nhiều phía để đẩy mạnh XHH

GDTHCS, các biện pháp trong các nhóm biện pháp cùng một thể thống nhất và liên quan mật thiết với nhau, nếu thực hiện tốt các nhóm biện pháp này sẽ là cơ sở, là tiền đề để các biện pháp khác phát huy mạnh mẽ tác dụng, hiệu quả, nếu tổ chức đơn phương từng nhóm biện pháp sẽ không tạo ra sức mạnh tổng hợp trong XHH GD THCS. Các biện pháp này đã được khảo nghiệm về tính hợp lý và tính khả thi sẽ đem lại cơ sở ban đầu đáng khích lệ, mở ra cách làm tích cực để quản lí công tác XHH GD THCS trong thời gian tiếp theo.

Công tác XHHGD và XHH GDTHCS mang tính tất yếu phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Tăng cường quản lý công tác XHH GD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai là phương thức hữu hiệu để khắc phục tình trạng học sinh bỏ học hiện nay, đồng thời còn để phát triển KT - XH đối với một tỉnh miền núi còn gặp quá nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong quá trình vận động và phát triển còn phải tùy thuộc vào nhận thức và hành động cụ thể của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, bản thân ngành GD&ĐT và điều kiện KT - XH trong địa bàn huyện.

Việc tăng cường quản lý công tác XHH GD THCS huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai là giải pháp hữu hiệu nhằm phát huy tối đa các nguồn lực của XH cho GD. Khi GD có những điều kiện tốt nhất để phát triển một cách bền vững sẽ kéo theo sự phát triển KT - XH của địa phương.

2. KHUYẾN NGHỊ

2.1. Đối với Nhà nước và các cơ quan Trung ương:

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện những quy định pháp lý về việc phân cấp cho nhà trường, tạo điều kiện cho nhà trường THCS chủ động và hoạt động có hiệu quả.

Ban hành hệ thống văn bản pháp quy cụ thể cho các hoạt động XHH cũng như công tác XHHGD từ Trung ương đến địa phương. Trong đó cần quy định rõ ràng, chi tiết trách nhiệm, quyền hạn của các cấp, các ngành, các lực lượng XH trong công tác XHHGD; chỉ đạo, hướng dẫn việc chuyển đổi trường THCS công lập sang loại hình ngoài công lập. Tập trung chỉ đạo XHHGD theo từng ngành học, bậc học, cấp học.

2.2. Đối với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương:

Đẩy mạnh vai trò lãnh đạo, quản lý trực tiếp của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với XHHGD. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức XHHGD cho toàn XH.

Tích cực chỉ đạo UBND, HĐND các cấp xây dựng và thực hiện lộ trình chuyển đổi các trường công lập có điều kiện sang trường dân lập hoặc tư thục.

2.3. Đối với ngành Giáo dục địa phương:

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương về việc ban hành các văn bản chỉ đạo tới từng địa phương, các cấp, các ngành về quản lý và đẩy mạnh công tác XHHGD, đặc biệt là XHH GD THCS trong giai đoạn 2015 - 2020.

Xây dựng Đề án “Phát triển XHHGD” huyện Chư Puh giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến 2030. Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể và thực hiện lộ trình chuyển đổi các trường công lập có điều kiện sang trường dân lập hoặc tư thục.

Củng cố quy chế hoạt động và tích cực triển khai hoạt động của Hội đồng giáo dục các cấp. Trong đó, đặc biệt lưu ý đến việc mở rộng quy mô, thành phần Hội đồng giáo dục các cấp. Cán bộ, lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện phát huy tối đa vai trò của mình trong công tác quản lý XHH GDTHCS trên địa bàn huyện.

2.4. Đối với các trường THCS trên địa bàn:

Tích cực tham mưu, đề xuất với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp XHHGD THCS. Chủ động trong việc tăng cường sự phối hợp với các ngành, các lực lượng XH của địa phương để huy động tối đa mọi nguồn lực cho nhà trường. Từng bước thực hiện Đề án “Xây dựng trường chuẩn quốc gia”. Xây dựng mô hình trường học thân thiện, học sinh tích cực; đảm bảo 100% các em học sinh được tuyển sinh vào học lớp 6 THCS không bỏ học trong quá trình học từ lớp 6 đến khi tốt nghiệp THCS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và tạo cơ sở để các em có đủ điều kiện vào lớp 10 THPT, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.